

CHIẾC LƯỢC NGÀ
Nguyễn Quang Sáng

I/Đọc - Tìm hiểu chú thích:

1. Tác giả

- Nguyễn Quang Sáng sinh **1932** mất ngày 13 tháng 2 năm **2014**, quê ở An Giang
- 1954 bắt đầu viết văn
- Nhà văn quân đội trưởng thành trong 2 cuộc kháng chiến
- Đề tài : cuộc sống, con người Nam Bộ

2. Tác phẩm :

- *Hoàn cảnh sáng tác*: năm 1966 khi tác giả hoạt động ở chiến trường Nam Bộ
- *Xuất xứ*: Trích phần giữa truyện.

3. Tóm tắt

4. Bố cục: 2 phần

- *Phần 1*: từ đầu → tuột xuống : 3 ngày phép của anh sáu.
- *Phần 2*: Còn lại : anh Sáu ở chiến khu

II/ Đọc – Hiểu văn bản :

1. Tình huống truyện :

- Hai cha con gặp nhau sau 8 năm xa cách, con không nhận cha, đến khi nhận ra thì cha phải lên đường
- Ở căn cứ người cha dồn tất cả tình thương con vào việc làm cây lược, nhưng lại hi sinh khi chưa kịp trao nó cho con gái

=> ***Bộc lộ tình yêu thương mãnh liệt của con với cha***

2. Thái độ và hành động của bé Thu

a. Trước khi nhận ông Sáu là cha:

* *Khi Ông Sáu mới về* :

- Giật mình, tròn mắt nhìn, ngơ ngác...
- Hốt hoảng, mặt tái đi, vụt chạy, kêu thét lên

* *Ba ngày ở nhà*:

- Nhất định không nhận cha, không gọi ba : nói trống, gọi trống
- Hất thức ăn mà anh Sáu gắp
- Bỏ sang nhà bà ngoại

→ ***Thái độ ngờ vực, lạnh tránh, lạnh nhạt***

→ ***Là đứa trẻ ương ngạnh , cứng đầu nhưng ẩn chứa sự kiêu hãnh của trẻ thơ về một tình yêu dành cho người cha trong tấm ảnh***

b. Khi nhận ông Sáu là cha :

- Kêu thét lên : Ba... (Tiếng kêu như tiếng xé...)
- Vừa kêu vừa chạy xô tới, ôm chặt lấy cổ ba
- Hôn ba cùng khắp: hôn tóc, cổ, vai, hôn cả vết sẹo

- Hai tay siết chặt lấy cổ ... dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba ... đôi vai nhỏ bé run run
- Dặn ba mua cây lược, vừa khóc vừa tụt xuống
- *Tình yêu và nỗi mong nhớ cha dồn nén bấy lâu, nay bùng ra thật mạnh mẽ và hối hả, cuống quýt xen lẫn sự hối hận*
- *Tác giả am hiểu tâm lí của trẻ em*

3. Tình cảm cha con sâu nặng của ông Sáu

a. Khi về thăm nhà :

- Nôn nao... xuống cặp bến... nhảy thót lên
- Vui mừng khi thấy con, kêu to...
- Sững sờ, đau đớn khi con không nhận ba.

b. Những ngày ở nhà

- Tìm mọi cách để gần con
- Mong con gọi một tiếng “ba”
- Khi con gọi “Ba” → Xúc động, hạnh phúc

c. Khi trở lại chiến trường :

- Ân hận vì đã đánh con,
- Vui mừng khi kiếm được khúc gỗ
- Cưa từng chiếc răng lược thận trọng , tỉ mỉ
- Mong sớm gặp con
- Khi hi sinh nhờ đồng đội trao lại chiếc lược cho con gái

→ *Tình cha con sâu nặng, thiêng liêng*

III. Tổng kết :

* *Ghi nhớ (SGK /202)*

.....

Tiết 64

ĐỐI THOẠI, ĐỘC THOẠI VÀ ĐỘC THOẠI NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ

I/ Tìm hiểu yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự

1. Ví dụ : Đoạn trích “Làng” (Kim Lân) SGK/176, 177

*Nhận xét :

a. *Trong 3 câu đầu những người tản cư trò chuyện với nhau*

- Tham gia câu chuyện có ít nhất 2 người
- Dấu hiệu : Có người hỏi và người trả lời thành tiếng; dấu gạch ngang đầu dòng ở lời hỏi và lời đáp

→ **Đối thoại**

b. *Câu:*

“- Hà, nắng gớm, về nào”

- Ông Hai tự nói một mình, nói thành lời, có gạch đầu dòng
- Không phải đối thoại vì chỉ có một người
- Câu tương tự :

“- Chúng bay ăn miếng cơm ... nhục nhĩ thế này”

→ **Độc thoại**

c. *Câu : “Chúng nó cũng là trẻ con...ư? Chúng nó cũng bị người ta ... ư?”*

- Ông Hai tự nói với chính mình
- Không có gạch đầu dòng, không phá ra thành tiếng, âm thầm diễn ra trong suy nghĩ, tình cảm

→ **Độc thoại nội tâm**

d. *Đối thoại* tạo không khí thật cho câu chuyện, thể hiện thái độ căm giận của những người tản cư đối với dân làng chợ Dầu

- **Độc thoại, độc thoại nội tâm** : Khắc họa sâu sắc tâm trạng dằn vặt, đau đớn, tủi nhục của ông Hai khi nghe tin làng theo giặc

2. Ghi nhớ : SGK/178

II. luyện tập

Bài tập 1: Trang 42

* BT 1: Phân tích tác dụng của các hình thức đối thoại?

- Trong lượt lời của đoạn đối thoại có 3 lượt trao (của bà Hai); 2 lượt đáp (của ông Hai)

⇒ Nổi bật tâm trạng chán chường, buồn bã, đau khổ và thất vọng của ông Hai trong cái đêm nghe tin làng theo giặc

Bài tập 2: HS làm bài

.....

Luyện nói: TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI NGHỊ LUẬN VÀ MIÊU TẢ NỘI TÂM

I. Chuẩn bị ở nhà

HS chuẩn bị dàn bài cho một trong 3 đề trong SGK trang 179

II. Luyện nói trên lớp

1. Vai trò, ý nghĩa của yếu tố nói

- Thường xuyên xảy ra trong cuộc sống. Nó có vai trò to lớn trong giao tiếp, nó giúp ta diễn đạt trực tiếp tư tưởng tình cảm...

- Yêu cầu :

+ Nói rành mạch, có giọng điệu tự nhiên, tư thế ngay ngắn, mắt hướng vào người nghe.

+ Các ý chặt chẽ, có mở đầu, nội dung chính và kết thúc.

+ Cần phân biệt giữa nói và đọc đoạn văn.

2. Thực hành

a. *Thảo luận về nội dung dàn ý từng đề*

b *Trình bày bài luyện nói*

NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG VĂN TỰ SỰ (Khuyến khích HS tự đọc, tự làm)

I/ Vai trò của người kể chuyện trong văn tự sự

Ví dụ : *Đoạn trích “Lặng lẽ Sapa” (SGK/192)*

a. Kể về phút chia tay giữa người họa sĩ già, cô gái và anh thanh niên

b. Người kể giấu mình → *Ngôi thứ 3*

c. Câu “*giọng cười như đầy tiếng rẻ*”; “*những người con gái sắp xa ta, ... như vậy*”

→ *Người kể nhận xét về anh thanh niên và suy nghĩ của anh ta*

d. Người kể thấy hết và biết tất cả mọi việc , mọi hành động, tâm tư tình cảm của các nhân vật

* Ghi nhớ : SGK/193

II/ Luyện tập :

BT1 : Đoạn trích kể lại cuộc gặp gỡ cảm động giữa chú bé Hồng với mẹ sau những ngày xa cách

a. Người kể :Chú bé Hồng, xưng “Tôi”

→ kể theo ngôi thứ 1

- **Ưu điểm** : Thể hiện tinh tế diễn biến tâm lí tình cảm trong tâm hồn của nhân vật Tôi

- **Hạn chế** :

+ Văn bản đơn điệu một chiều

+ Không thể hiện được tâm lí tình cảm của người mẹ

b. *Chọn nhân vật chuyển ngôi kể: Hs tự làm*